

Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày 21 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ánh Dương

*** *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

2. Ông Nguyễn Lâm Giang.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/HSST- QĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

*** *Họ tên Phạm Ngọc A- sinh ngày 19/6/2000***

- Tên gọi khác: Không

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12.

- Họ và tên cha: Phạm Văn T (đã chết).

- Họ và tên mẹ: Phan Thị V (đã chết).

- Vợ, con: Chưa có

- Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại :**

- Anh Thân Đức C –Sinh năm 1994(Có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Thôn S, xã T, huyện V, tỉnh B.

Hiện cải tạo tại: Trại giam Ngọc Lý, C 10, Bộ Công an.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Quang N, sinh năm 1995(Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Anh Phạm Quang Hà, sinh ngày 15/7/2000(Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Quốc T - sinh năm 1994(Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn Cầu Thượng, xã N, huyện T, tỉnh B.

- Anh Đặng Văn L - sinh năm 1974 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.

- Anh Thân Đức T - sinh năm 1993(Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Thôn S, xã T, huyện V, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1999(Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh N.

- Anh Thân Đức T - sinh năm 1996(Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn S, xã T, huyện V, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn H - sinh năm 1987 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Đức T - sinh năm 1972(Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc A- sinh ngày 19/6/2000 trú tại thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B; Phạm Quang N - sinh năm 1995, Phạm Quang H - sinh ngày 15/7/2000 đều trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B là bạn bè cùng làm ăn với nhau trong việc quản lý, đưa đón nhân viên hát Karaoke và cùng nhau ở phòng thuê trọ tại phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.

Khoảng 19 giờ ngày 27/9/2018, Phạm Ngọc A và Phạm Quang H đang ở phòng thuê trọ thì H có nói với Ngọc A “Có thằng lừa cái H đi làm ở chỗ khác” (H có tên đầy đủ là Nguyễn Thị H - sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh N; chỗ ở: phố T, thị trấn N, huyện T- là nhân viên hát Karaoke do nhóm của Ngọc A, N và H quản lý), nghe H nói vậy thì Ngọc A không nói gì, rồi Ngọc A và H đi ra cửa phòng trọ ngồi chơi. Quá trình ngồi chơi tại cửa

phòng trọ thì H có gọi điện thoại cho Phạm Quang N nói có hai thanh niên chuẩn bị lên N đón H xuống huyện V, tỉnh B. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi Ngọc A và H ngồi chơi ở cửa phòng trọ thì thấy anh Thân Đức C - sinh năm 1994 trú tại thôn S, xã T, huyện V, tỉnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng- xanh, biển kiểm soát 98K1- 195.05 chở anh Thân Đức T- sinh năm 1996 (ở cùng thôn) đi đến và dừng lại ở khu vực bến xe khách thị trấn N, huyện T (đối diện với vị trí Ngọc A và H đang ngồi). Khi anh C và anh T đi đến thì Ngọc A có quan sát thấy N, Dương Văn Q - sinh năm 1976 trú tại thôn Đ, xã N, huyện T có ra chặn xe mô tô của anh C nên Ngọc A và H cũng chạy ra chỗ anh C và anh T. Bị nhóm của Ngọc A chặn xe, anh C điều khiển xe bỏ chạy nhưng do bị vướng vào lồng gà để ở lề đường nên xe mô tô do anh C điều khiển bị đổ, anh C và anh T bị ngã ra đường. Anh T vùng bỏ chạy về hướng ngã tư thị trấn N, còn anh C bị N, H và Ngọc A dùng gậy rút và chân tay không đánh. Lúc này Nguyễn Quốc T - sinh năm 1994 trú tại thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B ở gần đó cũng xông vào đánh anh C bằng chân tay không. Bị đánh, anh C chạy vào trong nhà dân gần đó nhưng bị nhóm của Ngọc A gọi ra đánh tiếp. Do có người dân đến can ngăn nên nhóm của Ngọc A không đánh anh C nữa mà đưa anh C vào khu vực trước cửa quán Karaoke 179 ngồi. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh C đang ngồi ở khu vực trước cửa quán Karaoke 179 cùng với N, Ngọc A, H và Q thì N yêu cầu anh C phải nộp phạt 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vì anh C đã rủ nhân viên của N đưa sang huyện V. Do anh C không có tiền nên N yêu cầu C phải mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng- xanh, biển kiểm soát 98K1- 195.05 của anh C đi cầm cố để lấy tiền nộp phạt cho nhóm của N, H và Ngọc A. Do sợ nhóm của N, H và Ngọc A nên anh C đồng ý nhưng anh C xin nộp phạt số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau đó, N mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36Y1- 0331 của Dương Văn Q để đưa anh C đi cầm xe mô tô. Khi ra lấy xe mô tô của Q, N nhìn thấy ở giá để hàng ở giữa xe mô tô có 02 con dao bằng kim loại (đều có đặc điểm chuôi dài khoảng 10 cm, phần lưỡi dài khoảng 40cm, có một đầu nhọn) nên N đã cầm 02 con dao này. Sau đó, N đưa cho Ngọc A 01 con dao và nói: “Đưa thằng này đi cầm xe”, Ngọc A hiểu ý N bảo Ngọc A đưa anh C mang xe mô tô đi cầm cố lấy tiền nộp phạt cho nhóm của Ngọc A vì đã rủ nhân viên của N, H, Ngọc A sang huyện N làm nên Ngọc A đồng ý. Khi Ngọc A ngồi lên yên xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 của anh C để chở anh C đi cầm cố xe mô tô thì Ngọc A nhìn thấy Phạm Quang H đang đứng gần đó nên Ngọc A nói với H “H ơi mày đi cùng với tao”, H hiểu ý Ngọc A bảo H đi cùng Ngọc A đưa anh C đi cầm xe mô tô để lấy tiền nộp phạt cho nhóm của H nên H đồng ý và ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 (ngồi phía sau anh C). Ngọc A đưa con dao (lúc trước N đưa cho) cho H cầm rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 chở anh C và H. N mang theo một con dao điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36Y1- 0331 đi song song với xe mô tô do Ngọc A điều khiển đến nhà anh Đặng Văn L- sinh năm 1974 trú tại phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B để anh C cầm xe mô tô lấy tiền. Khi đến nhà anh L, anh C đặt vấn đề với anh L vay anh L số tiền 3.000.000 đồng và để lại chiếc xe

mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 cho anh L để làm tin, anh L đồng ý và đưa cho anh C vay số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền vay được của anh L, anh C đưa cho N 2.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng anh C xin N để đi taxi về. Nhận tiền của anh C xong, N, Ngọc A và H đưa anh C quay lại quán Karaoke 179 trả xe mô tô và dao cho Q, sau đó anh C đi về huyện N (BL: 396 đến 414, 419- 424, 430 đến 449).

Ngày 28/9/2018, anh Thân Đức C đến Công an huyện Tân Yên trình báo vụ việc nêu trên, đồng thời C giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5C vỏ màu hồng mặt trước màn hình màu đen, số IMEL 358538057942879.

Cùng ngày 28/9/2018, Phạm Quang N đã đến Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Yên đầu thú và giao nộp 01 chiếc gậy rút bằng kim loại (gồm 03 đoạn, đoạn đầu được bọc bằng nỉ màu đen dài 24,4cm có đường kính 2,5cm; hai đoạn nhỏ bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn; khi kéo ra gậy dài 64cm) và số tiền 2.000.000 đồng mà N đã cùng với Phạm Quang H và Phạm Ngọc A chiếm đoạt của anh C.

Căn cứ vào lời khai của anh Thân Đức C và Phạm Quang N, cùng ngày 28/9/2018 Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tạm giữ của anh Đặng Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng- xanh, biển kiểm soát 98K1- 195.05, số máy G3D4E- 655684, số khung RLCUG0610JY629356.

Ngày 28/9/2018, Phạm Quang H giao nộp cho Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Yên 01 chiếc gậy rút hình trụ tròn (gồm 03 đoạn dài 23,8cm có đường kính 2,5cm; đoạn đầu được bọc bằng nỉ màu đen, hai đoạn còn lại bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn, trên thân có ký hiệu YRG BATON LC-26, gậy bị bóp méo nhiều chỗ, dài 63,5cm); chị Nguyễn Thị H giao nộp 01 điện thoại di động 6 Plus màu vàng Goni có số Imet 352062062348754, vỏ ốp màu đen.

Ngày 29/9/2018, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Yên ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Quang N, kết quả không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C vỏ màu hồng, mặt trước màn hình màu đen, số IMEL 358538057942879 là tài sản cá nhân của anh Thân Đức C; 01 chiếc điện thoại di động 6 Plus màu vàng Goni có số IMEL 352062062348754, có vỏ ốp màu đen là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị H;

Chiếc gậy rút bằng kim loại (gồm 03 đoạn, đoạn đầu được bọc bằng nỉ màu đen dài 24,4cm có đường kính 2,5cm; hai đoạn nhỏ bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn; khi kéo ra gậy dài 64cm) do Phạm Quang N giao nộp và 01 chiếc gậy rút hình trụ tròn (gồm 03 đoạn dài 23,8cm có đường kính 2,5cm; đoạn đầu được bọc bằng nỉ màu đen, hai đoạn còn lại bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn, trên thân có ký hiệu YRG BATON LC-26, gậy bị bóp méo nhiều chỗ, dài 63,5cm) do Phạm Quang H giao nộp là do H mua ở tỉnh Lạng Sơn mang về để tại phòng trọ, N và H đã sử

dụng 02 chiếc gậy này để gây thương tích cho anh Thân Đức C vào buổi tối ngày 27/9/2018.

02 con dao bằng kim loại (đều có đặc điểm chuôi dài khoảng 10 cm, phần lưỡi dài khoảng 40cm, có một đầu nhọn) mà N khai nhận lấy từ xe mô tô biển kiểm soát 36Y1- 0331 của Q và đã trả lại cho Q, tuy nhiên Q không thừa nhận có 02 con dao này trên xe mô tô của Q nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Yên không thu hồi được 02 con dao này.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng-xanh, biển kiểm soát 98K1- 195.05 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Thân Đức Thương- sinh năm 1993, trú tại thôn Sơn Quang, xã Trung Sơn, huyện N, tỉnh B (anh trai anh Thân Đức T) nên ngày 05/12/2018, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Thương.

Đối với Phạm Ngọc A quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú nên ngày 28/01/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã quyết định tách vụ án hình sự, đồng thời ra Quyết định truy nã bị can đối với Ngọc A. Đến ngày 25/02/2019, Phạm Ngọc A bị bắt theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Phạm Quang N và Phạm Quang H khai Dương Văn Q là người khởi xướng việc yêu cầu C nộp tiền phạt. Tuy nhiên, Q không thừa nhận và người bị hại là anh Thân Đức C khẳng định Phạm Quang N là người khởi xướng, yêu cầu C nộp tiền phạt cho N. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tổ chức cho Phạm Quang N đối chất với Dương Văn Q nhưng không có kết quả. Đến nay, Q không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa tổ chức cho H đối chất với Q nên chưa có căn cứ để xử lý đối với Dương Văn Q. Do vậy, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tách phần tài liệu liên quan đến Dương Văn Q ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra điều tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Khi cho anh Thân Đức C vay số tiền 3.000.000 đồng và nhận lại của anh C chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 để làm tin, anh L không biết và không tham gia vào việc Phạm Quang N, Phạm Quang H, Phạm Ngọc A thực hiện hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” nên anh L không vi phạm pháp luật.

Anh Thân Đức C và anh Thân Đức T bị Phạm Quang N, Phạm Quang H, Phạm Ngọc A, Nguyễn Quốc Toàn chặn đánh gây thương tích nhưng C, T chỉ bị thương tích nhẹ, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào, đồng thời từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bị đánh gây thương tích.

Nguyễn Quốc Toàn có hành vi đánh anh Thân Đức C nên ngày 28/01/2019 Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng đối với Toàn về hành vi "Đánh nhau".

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng trong vụ án và hành vi phạm tội của Phạm Quang N, Phạm Quang H đã được xét xử theo Bản án số 09/2019/HSST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Ngọc A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị áo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 16/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Phạm Ngọc A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- T bố bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/2/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Phạm Ngọc A nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/9/2018 tại quán Karaoke 179 ở phố Tân Quang, thị trấn N, huyện T, tỉnh B; Phạm Ngọc A cùng với Phạm Quang N và Phạm Quang H đã có hành vi uy hiếp tinh thần và đe dọa sẽ dùng vũ lực đối với anh Thân Đức C và chiếm đoạt của anh C số tiền 2.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Ngọc A phù hợp với: Bản kiểm điểm và lời khai của bị cáo Phạm Ngọc A và Phạm Quang N, Phạm Quang H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Phạm Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo Phạm Ngọc A cùng với Phạm Quang N, Phạm Quang H đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an xã hội và bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc A cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về động cơ, mục đích, tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo thấy:

Nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Thân Đức C nên bị cáo Phạm Ngọc A cùng với Phạm Quang N, Phạm Quang H cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết tổ chức chặt chẽ giữa bị cáo Phạm Ngọc A với Phạm Quang N, Phạm Quang H trong việc thực hiện tội phạm. Bị cáo Phạm Ngọc A ngang nhiên thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản chứng tỏ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc A là nghiêm trọng. Phạm Quang N là người khởi xướng và cũng trực tiếp thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản nên giữ vai trò chính. Phạm Quang H đã tiếp nhận ý chí và cố ý cùng với N và bị cáo Phạm Ngọc A thực hiện hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản nên H và bị cáo Phạm Ngọc A giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc A như vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa, đảm bảo việc đấu tranh phòng chống tội phạm và để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Cần bắt bị cáo Phạm Ngọc A chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Phạm Ngọc A “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo Anh. Nên bị cáo Phạm Ngọc A được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 01, khoản 2, Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Phạm Ngọc A không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5, Điều 170 của BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng trong vụ án và hành vi phạm tội của Phạm Quang N, Phạm Quang H đã được xét xử theo Bản án số 09/2019/HSST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

[7] Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng- xanh, biển kiểm soát 98K1- 195.05 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Thân Đức T (anh trai anh Thân Đức T) nên ngày 05/12/2018, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Thương là đúng.

Khi cho anh Thân Đức C vay số tiền 3.000.000 đồng và nhận lại của anh C chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 để làm tin, anh L không biết và không tham gia vào việc Phạm Quang N, Phạm Quang H, Phạm Ngọc A thực hiện hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” nên anh L không vi phạm pháp luật.

Anh Thân Đức C và anh Thân Đức T bị Phạm Quang N, Phạm Quang H, Phạm Ngọc A, Nguyễn Quốc Toàn chặn đánh gây thương tích nhưng C, T chỉ bị thương tích nhẹ, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào, đồng thời từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bị đánh gây thương tích.

Nguyễn Quốc Toàn có hành vi đánh anh Thân Đức C nên ngày 28/01/2019 Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng đối với Toàn về hành vi "Đánh nhau".

Quá trình điều tra, Phạm Quang N và Phạm Quang H khai Dương Văn Q là người khởi xướng việc yêu cầu C nộp tiền phạt. Tuy nhiên, Q không thừa nhận và người bị hại là anh Thân Đức C khẳng định Phạm Quang N là người khởi xướng, yêu cầu C nộp tiền phạt cho N. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tổ chức cho Phạm Quang N đối chất với Dương Văn Q nhưng không có kết quả. Sau đó, Q không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa tổ chức cho H đối chất với Q nên chưa có căn cứ để xử lý đối với Dương Văn Q. Do vậy, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tách phần tài liệu liên quan đến Dương Văn Q ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra điều tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Phạm Ngọc A phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. T bố bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.
2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc A 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/2/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương